

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2017/HNGĐ-ST

Ngày 14/8/2017

V/v: “*Xin ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Hằng
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Bà: Phạm Thị Em
 2. Bà: Phạm Thị Thu Thảo
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Thuý – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2017, về việc: “*Xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/6/2017 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Dương Thị Thuý T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Tạm trú: Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Bị đơn: **Lê Minh Đ**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2017, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Dương Thị Thuý T trình bày:

Chị và anh Lê Minh Đ tự nguyện kết hôn vào năm 2004 có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. Sau cưới, vợ chồng cất nhà ở riêng trên phần đất của cha mẹ anh Đ ở xã B. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đ thường nhậu say về ghen tuông vô cớ rồi chửi bới đánh đập chị và xúc phạm cha mẹ chị. Chị và gia đình nhiều lần động viên khuyên giải nhưng anh Đ vẫn không sửa đổi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt hơn nên chị về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay, chị nhận thấy tình cảm giữa chị và anh Đ không thể hàn gắn lại được nên xin ly hôn.

Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung tên Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 11/5/2005 và Lê Minh Q, sinh ngày 21/02/2008 hiện anh Đ đang nuôi dưỡng. Do chị không có điều kiện nuôi con nên đồng ý để anh Đ tiếp tục nuôi con, chị không phải cấp dưỡng nuôi con mà tự lo cho hai con theo khả năng của mình.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là anh Lê Minh Đ trình bày:

Anh và chị T kết hôn vào năm 2004 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 11 năm, khoảng 03 năm gần đây khi chị T đi làm tại khu công nghiệp H có giao du với bạn bè không lành mạnh anh không đồng ý nên vợ chồng xảy ra cự cãi. Do anh nóng tính và có uống rượu nên thấy chị T điện thoại nói chuyện với bạn trai, anh không kèm chế được và có đánh chị T. Chị T bỏ về nhà mẹ ruột sống để lại 02 con anh nuôi dưỡng đến nay. Anh thừa nhận anh có lỗi nhưng anh đã sửa đổi và nhiều lần động viên khuyên giải để chị T về đoàn tụ gia đình lo cho các con nhưng chị T không đồng ý. Nay chị T xin ly hôn anh không đồng ý vì vẫn còn thương vợ, anh muốn vợ chồng đoàn tụ.

Trong thời gian chung sống anh và chị T có 02 con chung như chị T trình bày. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị T, anh yêu cầu được nuôi hết hai con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không tranh chấp.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Thuý T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự phát biểu tranh luận. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Dương Thị Thuý T và anh Lê Minh Đ tự nguyện kết hôn vào năm 2004 có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm trong cuộc sống nên đã ly thân cho đến nay. Nay chị T khẳng định tình cảm vợ chồng không thể hòa hợp được nên xin ly hôn. Anh Đ không đồng ý ly hôn vì vẫn còn thương vợ, mong muốn vợ chồng được đoàn tụ. Xét thấy, hôn nhân gia đình xuất phát từ tình yêu thương và sự tự nguyện giữa các bên không ai có quyền ngăn cản hay ép buộc. Trong thời gian sống chung do anh Đ, chị T không cùng quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn. Khi xảy ra mâu thuẫn, anh chị cũng có thời gian sống ly thân để tạo cơ hội hàn gắn nhưng không có kết quả. Anh Đ thừa nhận là do nóng tính, hay ghen nên có lớn tiếng và đánh chị T do chị T cũng có

một phần lỗi nhưng anh không có chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình và chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh Đ.

[2] Trong quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 11/5/2005 và Lê Minh Q, sinh ngày 21/02/2008 hiện anh Đ đang nuôi dưỡng. Chị T đồng ý để anh Đ tiếp tục nuôi con và chị sẽ lo cho con theo khả năng của mình nên không phải cấp dưỡng nuôi con. Qua xác minh thực tế tại địa phương nơi anh Đ sinh sống cho thấy: Từ ngày chị T không sống chung với anh Đ đến nay anh Đ vẫn đảm bảo việc nuôi dạy con tốt và không có vi phạm gì. Chị T cũng đồng ý để anh Đ tiếp tục nuôi hai con chung và cháu Q cũng có nguyện vọng sống với cha nên ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Tuy nhiên, cháu H có nguyện vọng được sống với mẹ nhưng hiện tại chị T không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo quyền lợi của trẻ về mọi mặt và để không làm xáo trộn đời sống của cháu Hội đồng xét xử cần xem xét để anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung đến khi trưởng thành và cần giải thích rõ về điều kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con để các đương sự thực hiện quyền lợi của mình.

Anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, chị T cũng đồng ý (mặc dù Hội đồng xét xử đã giải thích) nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[5] Về án phí: Chị T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 55, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Thuý T.

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị Thuý T được ly hôn với anh Lê Minh Đ.

+ Về con chung: Anh Lê Minh Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 11/5/2005 và cháu Lê Minh Q, sinh ngày 21/02/2008 cho đến khi cháu H và cháu Q tròn 18 tuổi. Ghi nhận việc anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con không bên nào có quyền ngăn cản, vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

+ Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

+ Về án phí:

Chị Dương Thị Thuý T phải chịu là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009833 ngày 03/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chị T đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn có mặt tại tòa có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T. Bến Tre;
- VKS H. Châu Thành;
- THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Đức.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Thuý Hằng